CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN SÔNG VÀNG

*Số: **35** /2026/BC - SVH*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----------*****----------

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG VÀNG
NĂM BÁO CÁO: 2025

I. Thông tin chung:

1. *Thông tin khái quát:*

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Vàng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0400476650
- Vốn điều lệ : 148.206.625.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 148.206.625.000 đồng.
- Địa chỉ : Số 81 Đường Lê Đại, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.
- Số điện thoại : 0988715599
- *Website* : www.songvang.info.vn
- Mã cổ phiếu : SVH

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Vàng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400476650 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 01/12/2004 và đăng ký thay đổi lần 18 ngày 26/11/2024.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Vàng được hình thành bởi 03 cổ đông sáng lập là Tổng Công ty xây dựng Công trình giao thông 5, Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam và Công ty Tài chính dầu khí, vốn điều lệ ban đầu là 112 tỷ đồng, nhằm đầu tư, triển khai xây dựng và khai thác nhà máy thủy điện An Điền II trên địa bàn xã Sông Vàng và xã Thượng Đức, thành phố Đà Nẵng. Công trình cách trung tâm thành phố Đà Nẵng khoảng 60km.

Năm 2007, cổ đông Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 5 thoái vốn và chuyển giao cho Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 586.

Năm 2009, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 112 tỷ đồng lên 143 tỷ đồng.

Năm 2011, cổ đông Công ty Tài chính dầu khí thoái vốn và chuyển giao cho Tổng Công ty Điện lực dầu khí Việt Nam.

Năm 2012, Công ty đã tăng thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 143 tỷ đồng lên 148,2 tỷ đồng. vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 148,2 tỷ đồng.

- Các sự kiện khác:

Công trình thủy điện An Điềm II được khởi công xây dựng từ tháng 5/2005 và dự kiến đi vào phát điện sau 2 năm xây dựng, tuy nhiên do các yếu tố khách quan nên đến tận tháng 10/2010 Công ty mới phát điện thương mại thành công, do đó tháng 10/2010 Công ty mới bắt đầu ghi nhận doanh thu.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động phát điện; Phân phối điện đến cấp điện áp 35kV.

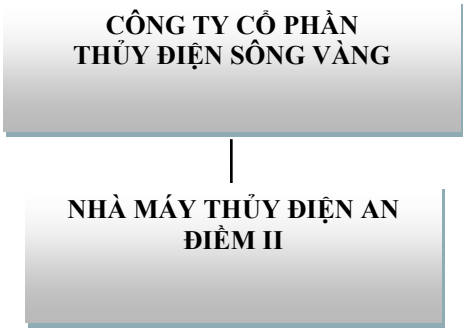
Ký bởi: UNG VĂN GIÁC
Cơ quan: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG VÀNG
Ngày ký: 03-04-2026 15:53:03 +07:00

Địa bàn kinh doanh: xã Sông Vàng và xã Thượng Đức, thành phố Đà Nẵng.

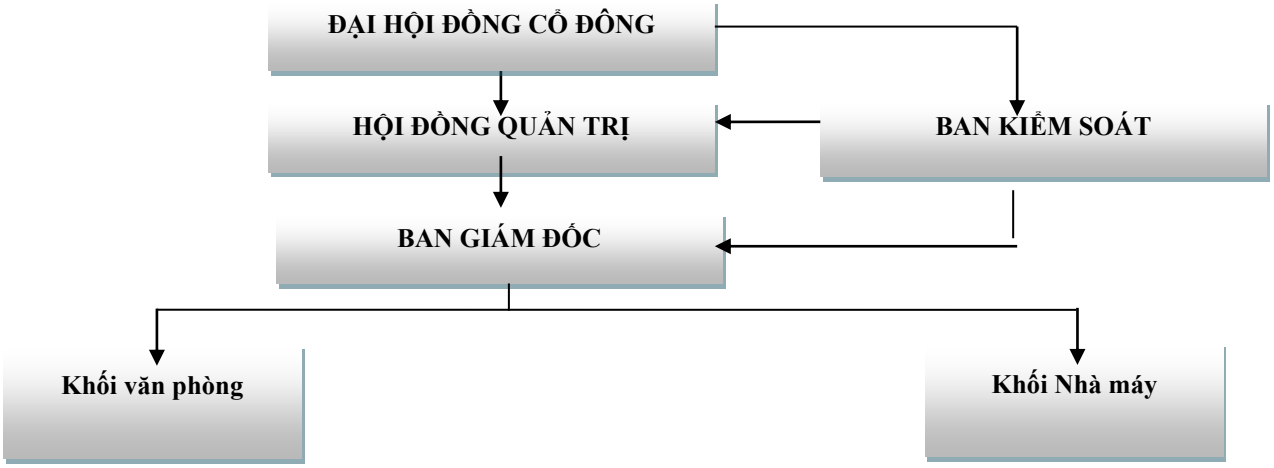
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Cơ cấu tổ chức kinh doanh của Công ty

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Vàng được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Vàng và các văn bản pháp luật có liên quan khác.



- Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



4. Định hướng phát triển:

- ***Tuân thủ pháp luật:***

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

- ***Quản lý, công tác tổ chức:***

– Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.

– Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

- ***Tài chính:***

– Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi trở thành công ty đại chúng và tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.

– Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.

– Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để phát triển thị trường kinh doanh.

➢ ***Hoạt động kinh doanh:***

– Thực hiện việc trùng tu theo định kỳ Nhà máy Thủy điện An Điền II: Nhà máy thủy điện An Điền II đã thực hiện việc trùng tu kỳ 1 vào tháng 10/2013, trung tu kỳ 2 vào tháng 10/2017, trung tu kỳ 3 vào tháng 7 năm 2022, trong quá trình vận hành Công ty cũng đã tiến hành tiểu tu một số hạn mục để nhà máy đảm bảo vận hành an toàn. Trong năm 2026 này Công ty có kế hoạch đại tu, sửa chữa lớn, thay thế một số thiết bị nhà máy để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

– Thực hiện việc nạo vét lòng hồ Nhà máy Thủy điện An Điền II: Đồng thời với việc trùng tu Nhà máy theo định kỳ cũng như đáp ứng yêu cầu của Quy trình vận hành hồ chứa tại Quyết định số 100/QĐ – SCT ngày 28/05/2024 của Sở Công thương tỉnh Quảng Nam.

– Tiến hành cải tạo nâng cấp mở rộng dự án Nhà máy Thủy điện An Điềm II: Đã lập Báo cáo bổ sung quy hoạch Dự án Thủy điện An Điềm II mở rộng tháng 4 năm 2019 và được Bộ Công thương phê duyệt bổ sung quy hoạch tại Quyết định số 498/QĐ-BCT ngày 14 tháng 02 năm 2020. Đã lập và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Quyết định Số: 2375 /QĐ-BTNMT ngày 03/12/2021 Về việc "Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự ánNhà máy thủy điện An Điềm II (Điều chỉnh quy mô công suất lên 29,6MW)".

– Đã hoàn thành công tác thi công phần đào và đắp đất đá của dự án đào hầm dẫn dòng và hoàn thiện bê tông nhà máy, đã lắp đặt 85% thiết bị Nhà máy và Đã thi công xong phần xây dựng trạm nâng 110/10/6.3kV.

– Hiện tại đã có quy hoạch sử dụng đất, Ban điều hành đang làm thủ tục đăng ký kế hoạch sử dụng đất. Sau khi UBND thành phố Đà Nẵng thông qua kế hoạch sử dụng đất sẽ triển khai thi công. Kế hoạch sẽ triển khai thi công từ tháng 5/2026 và phát điện vào Quý I/2027.

– Cơ cấu lãi vay: Trong thời gian vừa qua, Ban điều hành đã làm việc với ngân hàng OCB chi nhánh Nghệ An để tài trợ vốn cho dự án Nhà máy thủy điện An Điềm II mở rộng.

➢ ***Phát triển nguồn nhân lực:***

– Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.

– Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

➢ ***Kế hoạch tăng cường quản trị công ty***

Để tăng cường kế hoạch quản trị công ty, Công ty đã triển khai xây dựng các quy chế quản trị nội bộ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng. Các quy định nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và cán bộ quản lý của công ty. Quy chế quản trị cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Vàng. Các nguyên tắc quản trị công ty được công ty xây dựng trong quy chế quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của công ty;
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả.

5. Các rủi ro:

Do đặc thù của ngành điện, giữa các công ty sản xuất điện không có sự cạnh tranh về thị trường tiêu thụ vì thị trường điện của Việt Nam hiện nay và trong những năm tiếp theo nguồn cung vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của các thành phần trong nền kinh tế. Vì vậy sản lượng điện hàng năm mà Công ty sản xuất ra sẽ được tiêu thụ hết và có thể nói hoạt động của Công ty sẽ ổn định, bền vững trong những năm sắp tới nên hầu như không có rủi ro. Nhà máy thủy điện hoạt động chủ yếu nhờ nguồn nước nên không có hoạt động phát sinh gây ảnh hưởng tới môi trường.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Sản lượng điện sản xuất của Nhà máy Thủy điện An Điềm II năm 2025 so với kế hoạch (Đơn vị tính: KWh)

Thời gian phát điện	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	Tỉ lệ (%)
Tháng 1	8,923,068	8,923,068	100.00
Tháng 2	6,121,842	6,121,842	100.00
Tháng 3	4,415,113	2,823,156	156.39
Tháng 4	2,159,493	2,465,448	87.59
Tháng 5	2,128,494	3,159,834	67.36

Thời gian phát điện	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	Tỉ lệ (%)
Tháng 6	7,713,195	2,999,873	257.12
Tháng 7	8,380,786	3,356,295	249.70
Tháng 8	5,568,631	3,369,057	165.29
Tháng 9	8,243,830	4,768,302	172.89
Tháng 10	9,730,807	10,949,434	88.87
Tháng 11	10,104,191	10,596,226	95.36
Tháng 12	10,963,662	10,949,434	100.13
Tổng cộng	**84,453,112**	**70,481,968**	**119.82**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỉ lệ (%)
Vốn chủ sở hữu	đồng	268.832.852.425	278.313.631.660	102,39%
Doanh thu thuần	đồng	80.445.091.901	89.567.358.991	103,68%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	đồng	51.725.603.305	62.838.803.813	121,48%
Lợi nhuận khác	đồng		(445.809.992)	
Lợi nhuận trước thuế	đồng	51.725.603.305	62.392.993.821	120,62%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	5.172.560.331	6.359.171.612	122,94%
Lợi nhuận sau thuế	đồng	46.553.042.974	56.033.822.209	120,37%
Giá trị sổ sách	đồng/CP	10.000	10.000	100%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	0	0	

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 như sau :

Năm 2025 tại khu vực Miền Trung thời tiết thuận lợi hơn so với cùng kỳ năm 2024 và máy móc hoạt động tốt, ổn định. Nên doanh thu năm 2025 (89.567.358.9917đ) tăng 49,60% so với doanh thu năm 2024 (59.872.017.097đ) tương ứng tăng với số tiền là : 29.695.341.894đ, Doanh thu tài chính giảm 54,39% so với năm 2024, chi phí tài chính giảm 13,97% so với năm 2024, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 13,37% so với năm 2024, thu nhập khác giảm 62,41% (đây là khoản giảm thu tiền điện thi công) so với năm 2024, chi phí khác giảm 29,52% so với năm 2024

Từ các yếu tố nêu trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2025 (56.033.822.209đ) tăng 80,23% so với báo cáo cùng kỳ năm 2024 (31.089.341.529đ) tương ứng tăng với số tiền là : 24.944.480.680đ

2. Tổ chức và nhân sự:

Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức danh

Ưng Văn Phúc	Tổng Giám đốc
Phạm Văn Long	Phó Tổng Giám đốc
Hà Huy Bình	Kế toán trưởng

2.1 Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Ưng Văn Phúc
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 02/11/1973
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Tổ 29, phường Thanh Bình, quận Hải Châu – TP. Đà Nẵng.
- Số CCCD : 048073003902 ngày 20/06/2021 Nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
01/1998 – 11/2004	Kỹ sư cơ khí	Công ty Lắp máy và Xây dựng số 7
12/2004 – 05/2008	Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Vàng
06/2008 – 02/2012	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Vàng
03/2012 đến nay	TVHĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Vàng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.2 Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Phạm Văn Long

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 30/05/1978
- Nơi sinh : Xã Quế Sơn, Thành phố Đà Nẵng.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 151 Đặng Vũ Hỷ, Phường An Hải – Thành phố Đà Nẵng
- Số CCCD : 049078018690 Cấp ngày 28/06/2021 Nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc kiêm thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị
2002-02/2003	Chuyên viên	Công ty TNHH Xây lắp điện Công nghiệp Đà Nẵng
03/2003-08/2005	Chuyên viên	Trung tâm tư vấn đầu tư và xây dựng – Công ty xây lắp điện 3
09/2005-01/2010	Chuyên viên	Công ty Cổ phần thủy điện Sông Vàng
02/2010-11/2011	Phó phòng Kinh tế Kỹ thuật	Công ty Cổ phần thủy điện Sông Vàng
12/2010-06/2013	Quản đốc Phân xưởng vận hành sản xuất điện	Công ty CP thủy điện Sông Vàng
07/2013 đến nay	Phó tổng giám đốc kiêm thư ký HĐQT, Người phụ trách qunr trị Công ty	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Vàng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.3 Kế toán trưởng:

- Họ và tên : Hà Huy Bình
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 25/10/1971.
- Nơi sinh : Xã Sơn Thịnh, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 81 Lê Đại – P.Hòa Cường Bắc – Q.Hải Châu-Tp Đà Nẵng
- Số CCCD : 042071000808 Cấp ngày 10/04/2021 Nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học. Chuyên ngành học: Kế toán. Nơi đào tạo: Đại học Thương mại Đà Nẵng
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị
04/1997-12/1999	Phụ trách kế toán	XN lắp máy 701 trực thuộc Công ty LM & XD số 7
01/2000-09/2004	Kế toán tổng hợp	Công ty LM & XD số 7 – TCT Lắp máy Việt Nam
10/2004-05/2006	Phụ trách VPĐD Lilama Miền trung Phụ trách kế toán BQL Lilama tại NMXM Sông Gianh	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam
06/2006-12/2009	Phụ trách VPĐD Lilama Miền trung Phụ trách kế toán BQL Lilama tại NM lọc dầu Dung Quất	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam
01/2010-Nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Vàng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có sự thay đổi trong Ban điều hành.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Công ty hiện có 36 lao động.
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

❖ ***Chế độ làm việc***

Thời gian làm việc: Bộ phận hành chính sữa chữa Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 giờ. Thực hiện nghỉ vào ngày thứ bảy và ngày chủ nhật. Bộ phận trực ca vận hành được chia làm việc theo ca, mỗi ngày gồm 03 ca trực, mỗi ca trực làm việc 8 tiếng. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà máy được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ ***Chính sách tuyển dụng, đào tạo***

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Đào tạo: Chính sách đào tạo của Công ty phải đảm bảo nguyên tắc nguồn lực ổn định và lâu dài đảm bảo cân đối giữa gián tiếp và trực tiếp. Đề cao tính chuyên nghiệp, năng động trong các hoạt động của mình, Công ty luôn chú trọng đầu tư đào tạo cho nhân viên, đặc biệt là các kỹ năng chuyên sâu về vận hành máy thủy điện, bồi huấn thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn.

❖ ***Chính sách lương, thưởng, phúc lợi***

Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần vào thời gian từ ngày 05 đến ngày 10 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng tháng, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, xử lý nhanh các sự cố xảy ra đảm bảo máy móc vận hành an toàn, ổn định và hiệu quả, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến tham quan du lịch hằng năm, khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật

thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

Tổng quỹ lương thực trích năm 2025 là: 5.720.164.803 đồng.

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng trưởng đều qua các năm, thu nhập bình quân toàn Công ty năm 2025 là 13.241.000 đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Công ty cổ phần thủy điện Sông Vàng được các Cổ đông giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện An Điềm II. Từ đó đến nay, Công ty chưa đầu tư thêm công trình nào khác.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng/giảm (%)
** Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng*			
Tổng giá trị tài sản	507.583.453.467	573.586.768.255	113,00
Doanh thu thuần	59.872.017.097	89.567.358.991	149,60
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	33.025.331.406	62.838.803.813	190,27
Lợi nhuận khác	(93.198.225)	(445.809.992)	
Lợi nhuận trước thuế	32.932.133.181	62.392.993.821	189,46
Lợi nhuận sau thuế	31.089.341.529	56.033.822.209	180,23
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,96	0,77	Không có không có hàng tồn

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,96	0,77	kho
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	 0,56 1,28	 0,51 1,06	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	 0,12	 0,16	Không có hàng tồn kho
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu. + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	 0,52 0,14 0,06 0,55	 0,63 0,20 0,10 0,70	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đã phát hành là 14.820.662 cổ phần.

Mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 14.820.662 cổ phần.

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không có.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông lớn (>5%), cổ đông nhỏ (<5%) đến ngày 26/06/2025:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Thái Hưng	Phòng B0810, Tòa nhà Golden Palace Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Hà Nội	1.487.200	10,03%
2	Công ty cổ phần điện lực Trung Sơn	Tầng 5, tòa nhà SUDICO, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	12.747.200	86,01%
3	Các cổ đông nhỏ		585.700	3,96%

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
		TỔNG CỘNG	14,820,662	100%

Cơ cấu cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân, cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước			
1. Cổ đông tổ chức	01	12.747.200	86,01%
2. Cổ đông cá nhân	133	2.073.462	13,99%
II. Cổ đông nước ngoài	**-**	**-**	**-**
1. Cổ đông tổ chức	-	-	-
2. Cổ đông cá nhân	-	-	-
III. Cổ phiếu Quỹ	-	-	-
Tổng cộng	**134**	**14.820.662**	**100%**

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

Công ty đã lập Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường do Công ty lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp Phiếu xác nhận ngày 23/3/2005.

Đã lập và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Quyết định Số: 2375 /QĐ-BTNMT ngày 03/12/2021 Về việc "Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự ánNhà máy thủy điện An Điềm II.

Thực hiện giám sát môi trường theo quí, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm theo đúng thời hạn và nội dung đã được phê duyệt trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không có.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước: mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm là 177.520.000 m3.

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn cấp nước của Nhà máy thủy điện An Điềm II được lấy từ sông Vàng, là phụ lưu cấp 1 của Sông Kôn, nhánh phải của hệ thống sông Vu Gia – Thu Bồn. Lượng nước sử dụng qua tuabin là $9m^3/s$.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 100%.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tổng số lao động hiện có: 36 người.

Lương trung bình đối với người lao động: 13,241 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Hằng năm, Công ty đều tiến hành khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Công ty thường xuyên tổ chức cho người lao động đi học tập mô hình làm việc của các Nhà máy thủy điện trên cùng lưu vực và cùng công suất để nâng cao trình độ nghiệp vụ…

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Hằng năm, Công ty đều tổ chức tập huấn công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, sát hạch định kỳ chuyên môn nghiệp vụ …

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty thường xuyên giao lưu, đóng góp các nguồn quỹ phúc lợi xã hội cho địa phương nơi đặt Nhà máy.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty):

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 :

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty chủ yếu phụ thuộc vào doanh thu hoạt động SXKD, chi phí Tài chính, giá vốn hàng bán.

Năm 2025 tại khu vực Miền Trung thời tiết thuận lợi hơn so với cùng kỳ năm 2024 và máy móc hoạt động tốt, ổn định. Nên doanh thu năm 2025 (89.567.358.9917đ) tăng 49,60% so với doanh thu năm 2024 (59.872.017.097đ) tương ứng tăng với số tiền là : 29.695.341.894đ, Doanh thu tài chính giảm 54,39% so với năm 2024, chi phí tài chính giảm 13,97% so với năm 2024, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 13,37% so với năm 2024, thu nhập khác giảm 62,41% (đây là khoản giảm thu tiền điện thi công) so với năm 2024, chi phí khác giảm 29,52% so với năm 2024

Từ các yếu tố nêu trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2025 (56.033.822.209đ) tăng 80,23% so với báo cáo cùng kỳ năm 2024 (31.089.341.529đ) tương ứng tăng với số tiền là : 24.944.480.680đ

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tài sản doanh nghiệp chỉ biến động giảm do khấu hao hằng năm và không ảnh hưởng đến nợ xấu phải thu và kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Không có biến động gì lớn chủ yếu là giảm các khoản nợ vay ngân hàng (do trả nợ gốc). Trong đó:

+ Khoản nợ vay ngân hàng: Công ty đang thực hiện đúng theo lịch trả nợ vay đối với hợp đồng tín dụng đã ký;

+ Khoản phải trả nợ người bán: Đây là khoản nợ các nhà thầu thi công, xây lắp, mua thiết bị nhà máy (nằm trong nguồn dự án đầu tư), do vốn dự án đầu tư bị thiếu nhưng các cổ đông không đóng góp thêm để trả nợ dẫn đến doanh nghiệp rất khó khăn, ngoài các khoản nợ phải thanh toán theo hợp đồng kinh tế còn phải trả thêm các khoản lãi do chậm trả nợ…

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty đã sắp xếp lại các phòng ban theo hướng tinh gọn bộ máy gồm 02 khối: Khối gián tiếp và Khối sản xuất trực tiếp tăng hiệu quả công việc rõ rệt.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Công ty đang cải tạo nâng cấp và đầu tư mở rộng Nhà máy thủy điện An Điềm II theo hướng đầu tư tuyến hầm dẫn nước, mở rộng thêm tổ máy nâng công suất toàn nhà máy lên 29,6MW.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

Thực hiện theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường Quyết định Số: 2375 /QĐ-BTNMT ngày 03/12/2021 Về việc "Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự ánNhà máy thủy điện An Điềm II. Tuy nhiên, do Nhà máy thủy điện An Điềm II được xây dựng (tháng 06 năm 2004) trước thời điểm được yêu cầu phải thực hiện công tác trồng rừng thay thế tại các quy định của Pháp luật nên Công ty không phải thực hiện trồng rừng thay thế đối với Nhà máy thủy điện An Điềm II.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Do đặc Nhà máy thủy điện sử dụng nguồn nước để qua tua bin để phát điện và sẽ hoàn trả lại 100% nên không tiêu thụ nguồn nước, không tiêu tốn năng lượng.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Không

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Doanh nghiệp với công đồng địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

HĐQT thường xuyên cập nhật các báo cáo hoạt động SXKD, báo cáo tài chính năm 2025 sau kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính bán niên, kế hoạch SXKD của Công ty cũng như đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban giám đốc thực hiện đúng theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị về sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty. Đồng thời thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật, các nghĩa vụ của Doanh nghiệp với địa phương, các chế độ, chính sách đối với người lao động …

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị tiếp tục nghiên cứu định hướng phát triển Công ty theo nguyên tắc cẩn trọng, hiệu quả với một số mục tiêu chính như sau:

- Theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tái cấu trúc tài chính và tổ chức nhân sự Công ty, trong đó tập trung vào việc Tái cơ cấu nợ vay, giảm lãi suất cho vay, trích một phần nguồn thu từ bán điện để trả nợ cho các Nhà thầu thi công. Đồng thời, đẩy mạnh hơn nữa việc tái cơ cấu và kiện toàn tổ chức nhân sự, thực hiện đầy đủ các quy định của Pháp luật về chế độ lao động, tiền lương đảm bảo lợi ích của Người lao động khi thực hiện việc sắp xếp lại nhân sự.

- Chỉ đạo Ban điều hành tìm kiếm đơn vị Tư vấn có năng lực để xây dựng phương án cải tạo nâng cấp toàn bộ Nhà máy Thủy điện An Điềm II.

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng phương án nạo vét lòng hồ để tăng dung tích hồ chứa cho Nhà máy, xây dựng biện pháp thi công tối ưu nhằm đảm bảo vệ môi trường và tài nguyên nhưng vẫn đảm bảo lợi ích tối đa ưu tiên cho việc phát điện.

- Tiếp tục chỉ đạo Công ty thực hành tiết kiệm chống lãng phí, kiểm soát và giảm thiểu các chi phí để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo Công ty duy trì việc áp dụng tốt Quy trình vận hành Nhà máy thủy điện, đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường công nghiệp.

- Và các kế hoạch, định hướng khác phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

V. Báo cáo tài chính năm 2025

1. Ý kiến kiểm toán: Chấp nhận toàn phần.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:*

Các Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính được thực hiện theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán và đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế kiểm toán và chấp nhận toàn phần.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Vàng trân trọng báo cáo!

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

